TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 12 - 2022
Về việc "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trang Thị Huỳnh Phương
2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc:*"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp NL, xã HM, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NL, xã HM, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Đ trình bày*: Vào năm 2007, ông với Phạm Thị Thúy L có tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành. Sau khi kết hôn 02 vợ chồng sống chung hạnh phúc. Vợ chồng luôn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Thời gian gần đây

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, vợ ông bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống đã hơn một tháng nay và không quay trở lại. Nay ông không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên ông yêu cầu ly hôn với Phạm Thị Thúy L.

Về con chung: Ông Đạt yêu cầu nuôi dưỡng 02 người con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Phước A, sinh ngày 18/6/2013, không yêu cầu bà Loan cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Con chung em Nguyễn Thảo M và Nguyễn Phước A trình bày:* Khi cha mẹ ly hôn hai em tự nguyện ở với cha.

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 35, 39 51, 68, 70, 71, 72, 97, 177, 205, 208, 209, 210, 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 56, 81, 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc Đ. Cho ông Nguyễn Quốc Đ ly hôn với bà Phạm Thị Thúy L, giao 02 con chung cho ông Nguyễn Quốc Đ nuôi dưỡng, bà Phạm Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: bị đơn bà Phạm Thị Thúy L có nơi cư trú tại Ấp NL, xã HM, huyện C, tỉnh Trà Vinh, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[1.2] Về quan hệ pháp luật của vụ án: Ông Nguyễn Quốc Đ yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị Thúy L nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định *"Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" theo khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng

dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị Thúy L đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Loan vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Thị Thúy L.

[2] Xét thấy, ông Nguyễn Quốc Đ và bà Phạm Thị Thúy L tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Về hôn nhân: Quá trình chung sống giữa ông Đ và bà L thời gian đầu hạnh phúc, đến khoảng thời gian gần đây giữa ông Đ và bà L phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bà L bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và hiện tại đi làm Thành phố Hồ Chí Minh và không quay trở lại. Đối với bà Phạm Thị Thúy L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Loan không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Đạt, điều này chứng minh bà Loan không có thiện chí muốn hàn gắn gia đình. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của ông Đ và bà L không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho ông Đ và bà L ly hôn là có cơ sở.

[4] Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Phước A, sinh ngày 18/6/2013 cho ông Nguyễn Quốc Đ nuôi dưỡng (Theo ý nguyện hai người con muốn tiếp tục sống chung với ông Đạt).

Bà Phạm Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: Ông Nguyễn Quốc Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ hẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Nguyễn Quốc Đ. Cho ông Nguyễn Quốc Đ được ly hôn với bà Phạm Thị Thúy L.

Con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Thảo M, sinh ngày 11/7/2008 và Nguyễn Phước A, sinh ngày 18/6/2013 cho ông Nguyễn Quốc Đ nuôi dưỡng. Bà Phạm Thị Thúy L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phạm Thị Thúy L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Quốc Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Quốc Đ chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà ông Đạt đã nộp theo biên lai số 0012061 ngày 05/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, ông Nguyễn Quốc Đ không phải nộp thêm. Bà Phạm Thị Thúy L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** **THẨM PHÁN**
Trang Thị Huỳnh Phương	**Trần Thị Sang**
	Sơn Thị Hồng Nhân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Sơn Thị Hồng Nhân